TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH** Bản án số: 18/2021/ HNGĐ-ST Ngày 25/6/2021 V/V: Hôn nhân và gia đình.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị An và bà Tô Thị T Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình:

Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình,Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 20 /2020/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXX – ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Phan D – sinh năm 1998(vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Vũ Thị T – sinh năm 1992(vắng mặt).

ĐKHKTT: Số nhà 129, đường D, tổ 2, xã M, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Thành C – sinh năm 1987(vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 129, đường A, tổ 2, xã C, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1.Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trình bày của anh D: Anh D và chị T có mối quan hệ bạn bè quen biết ngoài xã hội. Do một lần sau khi cùng uống rượu với nhau, vì không làm chủ được bản thân nên anh D và chị T có quan hệ tình dục với nhau, hậu quả chị T có thai đến ngày 07/12/2017 thì chị T sinh con Nguyễn Nhật Anh. Tại thời điểm đó chị T và anh Nguyễn Thành C vẫn là vợ chồng chưa ly hôn nên khi làm giấy khai sinh cháu Nguyễn Nhật Anh là con của cha là Nguyễn Thành C sinh năm 1987 trú tại tổ 02, xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Thực chất cháu Nguyễn Nhật Anh là con C của chị T và anh D. Ngay sau khi sinh ra thì cháu Nguyễn Nhật Anh sống với anh D và bố mẹ anh D đến nay. Nay anh D đề nghị Tòa án xác nhận cháu Nguyễn Nhật Anh

sinh ngày 07/12/2017 là con của anh Phạm Phan D để cháu Nguyễn Nhật Anh có căn cứ thay đổi họ trong giấy khai sinh. Anh D không đề nghị giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Chị T trình bày: Chị T thừa nhận có quan hệ tình dục với anh D và sinh con Nguyễn Nhật A như anh D trình bày là đúng sự thật. Ngày 07/4/2021Tòa án đã quyết định trưng cầu giám định và cho chị T, anh D và con Nguyễn Nhật A lấy mẫu máu giám định ADN. Kết quả xác định anh Phạm Phan D và con Nguyễn Nhật A có quan hệ huyết thống là cha - con. Nay anh D đề nghị Tòa án xác định con Nguyễn Nhật A sinh ngày 07/12/2017 là con C của chị T với anh Phạm Phan D để có căn cứ thay đổi họ tên cha trong giấy khai sinh cho con Nguyễn Nhật A, chị T nhất trí.

Anh C trình bày: Anh C và chị T kết hôn ngày 25/9/2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Xuân. Quá trình C sống có hai con là Nguyễn Tuấn A sinh ngày 12/10/2009 và Nguyễn Nhật A sinh ngày 07/12/2017. Vợ chồng mâu thuẫn và đã ly hôn năm 2018. Cả hai vợ chồng đều thừa nhận con Nguyễn Nhật A không phải là con C của vợ chồng. Nay anh D đề nghị xác nhận cha cho con Nguyễn Nhật A đề nghị Tòa án giám định để làm căn cứ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình:

+ Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, xác định đầy đủ, đúng các nội dung quy định tại Điều 203 BLTTDS vì vậy vụ án được đưa ra xét xử là đảm bảo đúng quy định.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 102 Luật Hôn nhân Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Về án phí: Các đương sự không phải nộp án phí xác định cha cho con chưa thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh D yêu cầu xác định anh là bố đẻ của con Nguyễn Nhật A do chị T sinh ra. Căn cứ vào khoản 4 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là tranh chấp xác định cha cho con. Chị T có nơi cư trú tại thành phố Thái Bình nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình có thẩm quyền giải quyết. Cả nguyên đơn và bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, vì vậy Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu của anh D về việc xác định anh Phạm Phan D là cha của con Nguyễn Nhật Anh sinh ngày 07/12/2017 thấy: các tài liệu có trong hồ sơ và qua lời khai của các đương sự thể hiện tuy không phải là vợ chồng nhưng anh D và chị T có quan hệ tình dục dẫn đến có thai và ngày 07/12/2017 thì chị T sinh con Nguyễn Nhật A.

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 12/2019/QĐST – HNGĐ của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa

chị Vũ Thị T và anh Nguyễn Thành C. Trong phần quyết định không ghi con C là Nguyễn Nhật A sinh ngày 07/12/2017.

Tại Phiếu kết quả phân tích AND ngày 09/4/2021 do Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền thực hiện theo Quyết định trưng cầu giám định số 02/2021/QĐ – TCGĐ ngày 07/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình thể hiện anh Phạm Phan D và cháu Nguyễn Nhật A có quan hệ huyết thống Cha – con.

Như vậy yêu cầu của anh D về việc xác định anh Phạm Phan D là cha của con Nguyễn Nhật Anh sinh ngày 07/12/2017 là có cơ sở chấp nhận.

Các đương sự không đề nghị giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí: Theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, tiền án phí các đương sự trong vụ án không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với việc xác định cha mẹ cho con chưa thành niên.

Về lệ phí; Anh D tự nguyện chịu cả lệ phí giám định(đã T toán xong).

[4]Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia Đình;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, tiền án phí.

1. Xử chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Phan D về việc xác định anh Phạm Phan D là cha của con Nguyễn Nhật A sinh ngày 07/12/2017.

Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan chức năng để làm thủ tục về hộ tịch theo qui định pháp luật.

2. Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-VKSND tp Thái Bình;
-Đương sự;
-UBND xã P.
-Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mạnh